UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH VỀ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị; việc đặt tên nhằm phục vụ quản lý đô thị, quản lý hành chính, tạo thuận lợi cho giao dịch và góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa	**Điều 1** quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai; loại trừ đường cao tốc, đường chuyên dùng, đường nội bộ và việc đặt số hiệu đường bộ.	Kế thừa phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, đồng thời mở rộng phạm vi áp dụng phù hợp với đặc điểm của thành phố Đồng Nai sau khi được thành lập trên phạm vi toàn tỉnh Đồng Nai. Việc loại trừ đặt số hiệu đường bộ là cần thiết để phân biệt giữa đặt tên, đổi tên đường với đặt tên, số hiệu đường bộ theo pháp luật chuyên ngành về đường bộ.
2. Về giải thích từ ngữ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP giải thích các khái niệm: đại lộ, đường, phố, ngõ, ngách, công trình công cộng và đô thị.	**Điều 2** giải thích "Ngân hàng tên", "Tên nhân vật, sự kiện, di tích, danh từ, địa danh", "Hẻm", "Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng", "Đơn vị quản lý đường, công trình công cộng".	Bổ sung các khái niệm cần thiết phục vụ việc áp dụng thống nhất tại địa phương.

3. Về điều kiện xem xét đặt tên **Điều 4** Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP quy định đường, phố và công trình công cộng được xây dựng theo quy hoạch, được sử dụng ổn định thì được xem xét đặt tên	Điểm a khoản 1 **Điều 3** và khoản 3 **Điều 5** quy định tuyến đường được xây dựng theo quy hoạch, sử dụng ổn định; đối với đường đô thị phải cơ bản hoàn thành hạ tầng, sử dụng ổn định, kết nối và xác định được điểm đầu, điểm cuối mới xem xét đặt tên.	Cụ thể hóa điều kiện thực tế để xác định tuyến đường đủ điều kiện lập hồ sơ đặt tên. Việc bổ sung các thông tin về điểm đầu, điểm cuối, kết nối và tình trạng hạ tầng nhằm phục vụ quản lý, khảo sát và lập hồ sơ, không thay đổi nguyên tắc cơ bản của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.
4. Về nguyên tắc hạn chế đổi tên **Điều 5** Nghị định số 91/2005/NĐ-CP quy định không đổi tên đường, phố, công trình công cộng đã có tên quen thuộc, gắn với lịch sử, văn hóa và ăn sâu vào tiềm thức Nhân dân; trường hợp không phù hợp hoặc gây ảnh hưởng xấu thì xem xét đổi tên nhưng phải thận trọng.	Điểm c khoản 1 **Điều 3** quy định không đổi tên đường, công trình công cộng đã có tên quen thuộc, gắn với lịch sử, truyền thống văn hóa; trường hợp tên đã đặt không còn phù hợp, không có ý nghĩa lịch sử, văn hóa, trái thuần phong mỹ tục hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực thì được xem xét đổi tên, hạn chế tối đa xáo trộn xã hội.	Kế thừa và cụ thể hóa nguyên tắc ổn định tên gọi của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP. Quy định này nhằm bảo đảm tính ổn định trong quản lý hành chính, giao dịch, địa chỉ cư trú, sản xuất kinh doanh và đời sống của Nhân dân.
5. Về không đặt trùng tên, không sử dụng các tên gọi khác nhau của cùng một danh nhân **Điều 6** Nghị định số 91/2005/NĐ-CP quy định không đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn đô thị Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT hướng dẫn cụ thể các trường hợp ngoại lệ gắn với quê hương hoặc các mốc lịch sử trong cuộc đời danh nhân.	Điểm e khoản 2 **Điều 3** quy định không đặt trùng tên đường hoặc công trình công cộng và không sử dụng tên một nhân vật lịch sử để đặt cho nhiều đường hoặc nhiều công trình công cộng khác nhau. Điểm đ khoản 2 **Điều 3** quy định cách xử lý trường hợp nhân vật có nhiều tên gọi hoặc trùng tên.	Kế thừa nguyên tắc không trùng tên và nguyên tắc xử lý trường hợp danh nhân có nhiều tên gọi. Tuy nhiên, nội dung "không sử dụng tên của một nhân vật lịch sử để đặt cho nhiều đường hoặc nhiều công trình công cộng" là quy định chặt hơn Nghị định số 91/2005/NĐ-CP; cần cân nhắc lại để tránh hạn chế không cần thiết. Nên quy định theo hướng không đặt trùng tên hoặc các tên gọi khác nhau của cùng một danh nhân trên cùng địa bàn, trừ trường hợp đặc biệt được pháp luật cho phép.

6. Về danh nhân, nhân vật lịch sử có ý kiến đánh giá khác nhau **Điều 10** Nghị định số 91/2005/NĐ-CP quy định nhân vật lịch sử còn có ý kiến đánh giá khác nhau hoặc chưa rõ ràng về mặt lịch sử thì chưa xem xét đặt tên.	Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 **Điều 4**; **Điều 8** quy định tiêu chí lựa chọn danh nhân, nhân vật lịch sử, yêu cầu có công lao, đóng góp và được Nhân dân tôn vinh hoặc Nhà nước công nhận; phân nhóm tên theo phạm vi, mức độ đóng góp; nhân vật lịch sử còn có ý kiến đánh giá khác nhau hoặc chưa rõ ràng về mặt lịch sử thì chưa xem xét đặt tên.	Cụ thể hóa tiêu chí lựa chọn tên theo hướng đề cao cơ sở lịch sử, khoa học và mức độ ghi nhận của xã hội.
7. Về danh nhân có nhiều tên gọi Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT hướng dẫn không đặt các tên gọi khác nhau của cùng một danh nhân trên cùng địa bàn, trừ trường hợp địa phương là quê hương hoặc gắn với các mốc lịch sử cụ thể trong cuộc đời danh nhân.	Điểm đ khoản 2 **Điều 3** quy định nhân vật lịch sử có nhiều tên gọi thì sử dụng một tên phổ biến nhất; trường hợp trùng tên thì có thể lựa chọn bí danh, tên húy, tên hiệu, tước hiệu hoặc bút hiệu.	Kế thừa và cụ thể hóa hướng dẫn tại Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.
8. Về thời gian danh nhân đã qua đời Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT hướng dẫn danh nhân chỉ được xem xét đặt tên sau khi đã qua đời ít nhất 05 năm, trừ một số trường hợp đặc biệt.	Điểm d khoản 2 **Điều 3** chỉ quy định danh nhân, nhân vật lịch sử được xem xét phải là người đã qua đời ít nhất 05 năm.	Dự thảo để kế thừa đầy đủ hướng dẫn tại Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT.
9. Về các nhóm tên được sử dụng **Điều 10** Nghị định số 91/2005/NĐ-CP quy định các nhóm tên gồm địa danh, danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội; di tích, danh lam thắng cảnh; phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng và danh nhân.	**Điều 4**, **Điều 8** và **Điều 17** quy định tiêu chí lựa chọn tên và các nhóm tên đưa vào Ngân hàng tên.	Kế thừa các nhóm tên theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, đồng thời hệ thống hóa thành Ngân hàng tên để phục vụ quản lý, hạn chế trùng lặp, thuận lợi cho việc lựa chọn tên và cập nhật lâu dài.

10. Về danh nhân nước ngoài Nghị định số 91/2005/NĐ-CP cho phép sử dụng tên danh nhân nước ngoài nếu là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp lớn cho đất nước, địa phương hoặc hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, hữu nghị giữa các dân tộc.	Điểm d khoản 2 **Điều 3**; khoản 3 **Điều 17** quy định danh nhân nước ngoài phải có uy tín, có đóng góp lớn cho văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật hoặc tình hữu nghị giữa các quốc gia, dân tộc và được xã hội thừa nhận.	Kế thừa và cụ thể hóa tiêu chí đối với danh nhân nước ngoài, phù hợp với quy định hiện hành.
11. Về tương xứng giữa tên gọi và đối tượng được đặt tên **Điều 9** Nghị định số 91/2005/NĐ-CP quy định căn cứ vị trí, cấp độ, quy mô để đặt tên tương xứng với ý nghĩa địa danh, sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân.	Điểm a, b khoản 2 **Điều 3**; **Điều 7**, **Điều 8**, **Điều 9** quy định phân nhóm đường, công trình và phân nhóm tên; lựa chọn tên tương xứng với cấp độ, quy mô, tính chất của công trình.	Cụ thể hóa nguyên tắc tương xứng của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP thành các tiêu chí áp dụng thống nhất. Tuy nhiên, việc phân cấp công trình chỉ là tiêu chí hỗ trợ lựa chọn tên, không thay thế tiêu chí "quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng" của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.
12. Về phân đoạn tuyến đường **Điều 12** Nghị định số 91/2005/NĐ-CP cho phép đường, phố quá dài được phân thành từng đoạn để đặt tên căn cứ điều kiện cụ thể	Điểm h khoản 2 **Điều 3** và khoản 5 **Điều 5** quy định ưu tiên một tên cho tuyến đường dài, liên tục; trường hợp bị chia cắt bởi giao lộ lớn, vòng xoay hoặc điều kiện hạ tầng đặc biệt thì có thể đặt tên khác cho đoạn tiếp theo.	Cụ thể hóa quy định hiện hành theo hướng ưu tiên tính liên tục, ổn định của tên đường; chỉ phân đoạn trong trường hợp thực sự cần thiết.
13. Về hẻm, ngõ, ngách **Điều 13** Nghị định số 91/2005/NĐ-CP quy định không đặt tên cho ngõ, ngách; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT tiếp tục hướng dẫn nội dung này.	Điểm d khoản 1 **Điều 3** quy định không đặt tên cho hẻm.	Cơ bản kế thừa quy định hiện hành. Thống nhất thuật ngữ "hẻm", trong dự thảo tương ứng với "ngõ", "ngách" của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, để tránh mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng không đặt tên.

14. Về đường bộ và số hiệu đường bộ **Điều 11** Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 phân biệt tên đường với số hiệu đường bộ; không bắt buộc đặt tên, số hiệu đối với đường xã, đường thôn, đường nội bộ, đường chuyên dùng; Nghị định số 165/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về tên, số hiệu và thẩm quyền. Từ ngày 01/7/2026, Nghị định số 241/2026/NĐ-CP đã sửa đổi thẩm quyền đặt tên, số hiệu đường bộ.	Điểm đ khoản 1 **Điều 3** và khoản 1 **Điều 1** quy định không bắt buộc đặt, đổi tên, số hiệu trong các trường hợp pháp luật đường bộ quy định; việc đặt số hiệu đường bộ không thuộc phạm vi điều chỉnh.	Cần giữ quy định loại trừ để tránh đồng nhất "tên đường" với "số hiệu đường bộ".
15. Về tiêu chí cấp kỹ thuật đường bộ Luật Đường bộ quy định cấp kỹ thuật của đường bộ; pháp luật xây dựng quy định cấp công trình. Tuy nhiên, pháp luật về đặt tên đường không quy định nguyên tắc "cấp đường nào phải tương ứng với nhóm tên nào".	**Điều 7** và **Điều 9** phân nhóm đường theo cấp đặc biệt, I, II, III, IV và phân nhóm tên I, II, III, IV; quy định đường cấp đặc biệt, cấp I chọn Nhóm I, đường cấp II chọn Nhóm II, III...	Đây là nội dung bổ sung của địa phương, nhằm tạo tiêu chí thống nhất trong lựa chọn tên. Tuy nhiên, dự thảo diễn đạt theo hướng "căn cứ xem xét, ưu tiên" thay vì quy định cứng "cấp đường nào bắt buộc phải chọn nhóm tên nào", để tránh hạn chế việc lựa chọn tên và tránh tạo thêm điều kiện không cần thiết so với Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.
16. Về phân cấp công trình xây dựng Thông tư số 34/2026/TT-BXD có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng và thay thế hệ thống phân cấp trước đây.	**Điều 7** sử dụng cấp công trình đặc biệt, I, II, III, IV để phân nhóm công trình công cộng.	Việc cập nhật Thông tư số 34/2026/TT-BXD là phù hợp với thời điểm ban hành dự thảo. Tuy nhiên, cách gọi "công trình công cộng nhóm A, nhóm B" là cách phân nhóm do dự thảo đặt ra, không phải cách phân nhóm của Thông tư số 34/2026/TT-BXD. Đây là phân nhóm phục vụ công tác đặt tên, không phải phân cấp công trình theo pháp luật xây dựng.

17. Về thẩm quyền HĐND thành phố Đồng Nai Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định đơn vị hành chính được tổ chức 02 cấp; HĐND cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng ở địa phương theo pháp luật. Nghị quyết số 30/2026/QH16 thành lập thành phố Đồng Nai có hiệu lực từ 30/4/2026; HĐND, UBND thành phố Đồng Nai kế thừa HĐND, UBND tỉnh Đồng Nai.	Khoản 1 **Điều 15** quy định HĐND thành phố quyết định đặt tên, đổi tên đường cấp đặc biệt, I, II, III và công trình công cộng nhóm A.	Việc xác định HĐND thành phố Đồng Nai là cơ quan quyết định là phù hợp về cấp chính quyền, vì thành phố Đồng Nai hiện là thành phố trực thuộc Trung ương và HĐND thành phố là HĐND cấp tỉnh.
18. Về việc giao UBND thành phố quyết định một số trường hợp Nghị định số 91/2005/NĐ-CP quy định UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định các công trình công cộng thuộc thẩm quyền; đối với các trường hợp được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện theo quy định pháp luật. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 cho phép HĐND cấp tỉnh phân cấp cho UBND cùng cấp hoặc HĐND cấp xã, trừ trường hợp pháp luật không cho phép.	Khoản 2 **Điều 15** giao UBND thành phố quyết định đường đô thị cấp IV, đường nông thôn, công trình công cộng nhóm B.	Đây là nội dung cần rà soát và thể hiện rõ là phân cấp của HĐND thành phố cho UBND thành phố.
19. Về Hội đồng Tư vấn Nghị định số 91/2005/NĐ-CP quy định UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc	**Điều 10** đến **Điều 12** quy định Hội đồng Tư vấn thành phố và Tổ Tư vấn cấp xã;	Kế thừa cơ chế Hội đồng Tư vấn của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, đồng thời bổ sung Tổ Tư vấn cấp xã để phù hợp với mô hình

Trung ương thành lập Hội đồng Tư vấn về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Hội đồng giúp xác lập Ngân hàng tên, lập danh mục, lấy ý kiến chuyên môn và Nhân dân.	quy định thành phần, phương pháp làm việc, nhiệm vụ và kinh phí.	chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu chuẩn bị hồ sơ từ cơ sở.
20. Về nhiệm vụ Hội đồng Tư vấn Nghị định số 91/2005/NĐ-CP giao Hội đồng Tư vấn nghiên cứu xác lập Ngân hàng tên, tổng kiểm kê tên đường, phố và công trình công cộng, lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn và nhà khoa học.	Khoản 2 **Điều 11** giao Hội đồng Tư vấn tiếp nhận hồ sơ, khảo sát thực địa, hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, tổng kiểm kê và xây dựng, quản lý, cập nhật Ngân hàng tên.	Kế thừa và cụ thể hóa nhiệm vụ Hội đồng Tư vấn.
21. Về lập Đề án và lấy ý kiến Nghị định số 91/2005/NĐ-CP yêu cầu công bố công khai dự kiến đặt tên, đổi tên để Nhân dân tham gia ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền.	**Điều 13 và** khoản 7, khoản 8 **Điều 15** quy định UBND cấp xã hoặc đơn vị quản lý công trình lập Đề án; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, nhà khoa học và Nhân dân; công khai nội dung Đề án.	Kế thừa yêu cầu lấy ý kiến, đồng thời xác định rõ chủ thể lập hồ sơ và nhóm đối tượng cần lấy ý kiến. Quy định này nhằm bảo đảm việc tham vấn có thực chất và hạn chế tranh chấp, khiếu nại phát sinh do thay đổi tên gọi.
22. Về hồ sơ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP quy định trình tự nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ, lấy ý kiến và trình cấp có thẩm quyền quyết định	Khoản 9 **Điều 15** quy định cụ thể hồ sơ gồm tờ trình, Đề án, sơ đồ vị trí, kết quả lấy ý kiến, biên bản họp, khảo sát, tài liệu xác định cấp đường/cấp công trình và dự thảo nghị quyết hoặc quyết định.	Cụ thể hóa thành phần hồ sơ phục vụ khảo sát, thẩm tra, xem xét và quyết định.
23. Về gắn biển tên Nghị định số 91/2005/NĐ-CP giao UBND cấp tỉnh tổ chức gắn biển tên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nghị quyết của HĐND có hiệu lực.	**Điều 16** quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nghị quyết hoặc quyết định có hiệu lực, cơ quan, đơn vị được giao quản lý tổ chức gắn biển tên; quản lý, bảo trì, thay thế biển tên theo quy định.	Kế thừa thời hạn 30 ngày của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.
24. Về Ngân hàng tên	**Điều 17**, **Điều 18** và **Điều 19** quy định tiêu chí lựa chọn tên, xây dựng, cập nhật,	Kế thừa cơ chế Ngân hàng tên và cụ thể hóa thành quy trình quản lý thường xuyên. Việc

Nghị định số 91/2005/NĐ-CP giao UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Hội đồng Tư vấn để nghiên cứu xác lập Ngân hàng tên.	bổ sung và kinh phí xây dựng Ngân hàng tên.	đưa tên vào Ngân hàng tên không đồng nghĩa với việc tên đó đương nhiên được sử dụng cho một tuyến đường hoặc công trình cụ thể; việc lựa chọn vẫn phải căn cứ vào vị trí, quy mô, tính chất và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
25. Về kinh phí Pháp luật ngân sách nhà nước điều chỉnh việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp.	Khoản 3 **Điều 11**, **Điều 13** và **Điều 19** quy định kinh phí hoạt động Hội đồng Tư vấn, xây dựng Đề án và Ngân hàng tên do ngân sách bảo đảm theo phân cấp, trong phạm vi dự toán được được cấp có thẩm quyền giao.	Phù hợp nguyên tắc quản lý ngân sách.
26. Về trách nhiệm của cơ quan chuyên môn Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT xác định vai trò của cơ quan văn hóa và các cơ quan chuyên môn trong Hội đồng Tư vấn, nghiên cứu tên, lấy ý kiến và tổ chức thực hiện	**Điều 20** đến **Điều 26** phân công rõ trách nhiệm cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; UBND cấp xã; đơn vị quản lý công trình công cộng.	Cụ thể hóa trách nhiệm của các cơ quan theo chức năng quản lý nhà nước và phù hợp với mô hình thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương.
27. Về pháp luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, quy định nghị quyết của HĐND cấp tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật; HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định các vấn đề thuộc thẩm quyền, chính sách, biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật và	Dự thảo được xây dựng dưới hình thức Nghị quyết của HĐND thành phố Đồng Nai, kèm theo Quy định gồm 27 điều.	Việc ban hành Nghị quyết cần bảo đảm đúng căn cứ về thẩm quyền, nội dung và trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Cần phân biệt thẩm định Đề án đặt tên với thẩm định dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật để không sử dụng cùng một thuật ngữ cho hai quy trình khác nhau.

thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.		
28. Về mô hình chính quyền địa phương 02 cấp Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định chính quyền địa phương được tổ chức thành 02 cấp: cấp tỉnh và cấp xã	Dự thảo sử dụng các chủ thể: HĐND thành phố, UBND thành phố, UBND cấp xã; không còn quy định HĐND/UBND cấp huyện.	Về cơ bản phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.